

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày 10/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Đỗ Ngọc Cận.**

2/ Ông: **Trần Văn Phơ.**

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

* Bị cáo: **Trần Bé H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 47/2 đường N, Khóm 5, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Trần S và bà Diệp Kim N; Vợ tên Thạch Thị Thái T; Có 02 con, lớn nhất 04 tuổi và nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền sự: không; Tiền án: vào ngày 06/5/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng (*nay là thành phố Sóc Trăng*), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST, đến ngày 13/5/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt đến nay đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2017 cho đến nay; (có mặt).

* Người bị hại: Bà **Trần Thị Bé H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 47/2 đường N, Khóm 5, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 184 đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

* Những người làm chứng:

1/. Ông **Lê Hoàng Phong**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 47/8 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khóm 5, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

2/. Bà **Trần Thùy T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 47/8 đường N, Khóm 5, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Bé H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/4/2017, H thấy nhà của chị Trần Thị Bé H là em gái của H tại Số 47/2 đường N, Khóm 5, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đóng cửa không có người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm cục nóng máy lạnh của nhà chị H để bán lấy tiền tiêu xài. Với ý định này, H lấy một cây kéo loại kéo tia cây kiềng có sẵn trong nhà H bỏ trong túi quần rồi leo từ cửa rào bên hông nhà của H lên trên mái nhà, rồi từ đó đi sang mái nhà của chị H, do nhà của H và nhà của chị H cập sát bên nhau. Khi qua tới mái nhà của chị H, tới chỗ để cục nóng máy lạnh nhãn hiệu Sharp gắn trên máng xối bằng bê tông phía trước nhà thì H tiến đến, dùng cây kéo đã mang theo để vặn các con ốc, cắt dây điện để tháo cục nóng ra rồi mang xuống theo đường đã leo lên. Sau khi lấy được cục nóng máy lạnh xuống thì H điện thoại kêu xe taxi đến chở H và cục nóng máy lạnh đến cửa hàng điện lạnh Thành L tại Số 184 đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Thành L làm chủ cầm được với giá là 1.000.000đ. Còn chị H sau khi về nhà phát hiện mất tài sản nên đến công an trình báo, quá trình điều tra thì Trần Bé H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL.ĐGTS ngày 02/5/2017 của của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Một cục nóng máy lạnh hiệu Sharp 1HP AH-A9SEW, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 90%, với số tiền là: $01 \times 4.074.000đ \times 90\% = 3.660.600đ$.

Tại Cáo trạng số 52/QĐ-KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Bé H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Bé H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bé H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hiếu từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo loại kéo cắt cây, có cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 20cm đã niêm phong;

Tại phiên tòa, người bị hại bà Trần Thị Bé H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người bị hại tại các biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì người bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại các biên bản ghi lời khai thì ông thừa nhận có cầm tài sản của bị cáo H đem đến cầm nhưng ông không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông đồng ý giao trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bé H thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

1/. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại bà Trần Thị Bé H có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L và những người làm chứng ông Lê Hoàng P, bà Trần Thùy T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với những người trên.

2/. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bé H đã khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/4/2017, bị cáo thấy nhà của em gái bị cáo là Trần Thị Bé H tại Số 47/2 đường N, Khóm 5, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đóng cửa không có người trông coi nên bị cáo lấy theo 01 cây kéo bỏ vào trong túi quần rồi leo từ cửa rào bên hông nhà bị cáo đi sang mái nhà của H. Bị cáo đi đến chỗ để cục nóng máy lạnh gắn trên máng xối dùng cây kéo vặn các con ốc, cắt dây điện để tháo cục nóng mang xuống theo đường đã leo lên. Sau đó, bị cáo đem đến cửa hàng điện lạnh Thành L tại Số 184 đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cầm được 1.000.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử thấy,

Đối với bị cáo Trần Bé H đã lợi dụng lúc người bị hại đi vắng nhà nên len lút lấy trộm được 01 cục nóng máy lạnh hiệu Sharp, qua định giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được có giá trị là 3.660.600 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Bé H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Nguyễn Thành L là người đã nhận cầm tài sản do bị cáo H đem đến nhưng ông không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây kéo loại kéo cắt cây, có cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 20cm là của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, về hình phạt và việc áp dụng pháp luật như đã nhận định như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bé H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Bé H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) 01 cây kéo loại kéo cắt cây, có cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 20cm đã niêm phong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Định

